

XÂY DỰNG MÔ HÌNH GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CHO SINH VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

★ PGS, TS PHẠM MINH SƠN

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

DOI: <https://doi.org/10.70786/LLCT.580.2026.95>

● **Tóm tắt:** Bài viết làm rõ chuyển đổi số và sự thay đổi sâu sắc môi trường giáo dục đại học, từ phương thức quản trị, tổ chức dạy học đến quan hệ giữa nhà trường, giảng viên, sinh viên, gia đình và xã hội. Trong bối cảnh đó, giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên không thể chỉ được triển khai bằng các hình thức truyền thống, đơn tuyến và khép kín trong không gian nhà trường, mà cần được tái cấu trúc thành một mô hình giáo dục mở, kết nối, đa chủ thể và đồng sáng tạo.

● **Từ khóa:** Giáo dục đạo đức; lối sống sinh viên; chuyển đổi số; công dân số; mô hình giáo dục; giáo dục đại học.

Building a model of moral and lifestyle education for students in Vietnamese universities in the context of digital transformation

● **Abstract:** The article clarifies digital transformation and the profound changes in the higher education environment, ranging from governance methods and teaching organizations to relationships among universities, lecturers, students, families, and society. In that context, moral and lifestyle education for students cannot merely be implemented through traditional, single-track, and closed methods within the university campus, but needs to be restructured into an open, connected, multi-subject, and co-creative educational model.

● **Keywords:** moral education; student lifestyle; digital transformation; digital citizen; educational model; higher education.

1. Mở đầu

Đối với công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên, bối cảnh chuyển đổi số đặt ra cả cơ hội và thách thức. Cơ hội thể hiện ở khả năng mở rộng không gian giáo dục, đa dạng hóa học liệu, tăng cường tương tác, kết nối nhiều chủ thể và cá thể hóa quá trình giáo dục.

Các nền tảng số giúp nhà trường truyền tải thông điệp nhanh hơn, sinh động hơn, tạo ra nhiều hình thức trải nghiệm, thảo luận, phản biện và tự học.

Giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên các trường đại học Việt Nam có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong chuẩn bị nguồn nhân lực đủ

đức, đủ tài để phát triển đất nước. Tuy vậy, công tác giáo dục đạo đức, lối sống trong nhiều trường đại học vẫn còn những hạn chế. Bài viết tập trung làm rõ ba vấn đề: *Một là*, những yêu cầu đặt ra đối với mô hình giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số; *Hai là*, các thành tố và cấu trúc của mô hình giáo dục đạo đức, lối sống trong trường đại học; *Ba là*, đề xuất mô hình hệ sinh thái giáo dục đạo đức, lối sống số đa chủ thể, đồng sáng tạo và nêu các giải pháp vận hành mô hình.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở chính sách và yêu cầu xây dựng mô hình giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số

Trước hết, mô hình giáo dục đạo đức, lối sống trong bối cảnh chuyển đổi số phải bảo đảm tính số hóa, tính mở và tính đa chủ thể. Không gian giáo dục đạo đức, lối sống không còn bó hẹp trong lớp học, giảng đường, ký túc xá hay các hoạt động chính khóa của nhà trường. Sự phát triển của mạng xã hội, hệ sinh thái truyền thông đa nền tảng, cộng đồng học tập trực tuyến, kho học liệu mở và các nền tảng quản trị đại học đã tạo nên một môi trường giáo dục mở, nơi sinh viên thường xuyên tiếp nhận, trao đổi, chia sẻ và kiến tạo giá trị.

Tính mở và đa chủ thể vừa tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên tiếp cận nhiều giá trị tích cực, vừa đặt ra yêu cầu xây dựng cơ chế chọn lọc, phản biện và phản vệ giáo dục. Trong môi trường số, thông tin không chỉ được tiếp nhận theo kênh chính thức mà còn đến từ nhiều nguồn không kiểm chứng.

Thứ hai, mô hình giáo dục đạo đức, lối sống phải đề cao tính kết nối và tương tác. Chuyển đổi số cho phép tăng cường tương tác giữa

giảng viên và sinh viên, giữa sinh viên với sinh viên, giữa nhà trường với gia đình, doanh nghiệp và xã hội. Mỗi hoạt động giáo dục có thể được mở rộng trước, trong và sau giờ học thông qua diễn đàn trực tuyến, lớp học kết hợp, hệ thống quản lý học tập, nhóm nghiên cứu, dự án cộng đồng, hoạt động truyền thông số và các hình thức phản hồi nhanh.

Tính tương tác còn đòi hỏi thay đổi vai trò của giảng viên. Giảng viên không chỉ là người truyền đạt tri thức, mà là người thiết kế tình huống giáo dục, tổ chức đối thoại, gợi mở vấn đề, nêu gương, hướng dẫn sinh viên tự đánh giá và điều chỉnh hành vi. Trong không gian số, giảng viên càng cần có năng lực truyền thông, năng lực sử dụng công nghệ, năng lực quản trị tương tác và khả năng dẫn dắt thảo luận trên các nền tảng số. Giáo dục đạo đức, lối sống sẽ hiệu quả khi thông điệp giáo dục được chuyển hóa thành trải nghiệm, cảm xúc, niềm tin, lựa chọn và hành vi của sinh viên.

Thứ ba, mô hình giáo dục đạo đức, lối sống phải bảo đảm tính cá nhân hóa và tính hội nhập. Chuyển đổi số cho phép nhà trường thu thập, phân tích và sử dụng dữ liệu giáo dục để hiểu rõ hơn nhu cầu, đặc điểm, trình độ, thói quen học tập, mức độ tham gia và biểu hiện hành vi của từng nhóm sinh viên. Trên cơ sở đó, các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống có thể được thiết kế phù hợp hơn với từng chuyên ngành, từng khóa học, từng nhóm đối tượng, thậm chí từng cá nhân.

Tính hội nhập đặt ra yêu cầu làm giàu hệ giá trị đạo đức, lối sống Việt Nam trong tương quan với các giá trị tiến bộ của nhân loại. Trong môi trường giáo dục số, không có sự tách biệt tuyệt đối giữa không gian giáo dục của từng trường, từng địa phương hay từng quốc gia. Sinh viên có thể tiếp cận các mô hình giáo dục, chuẩn

mục nghề nghiệp, văn hóa ứng xử, phong cách sống và quan niệm giá trị rất đa dạng.

Thứ tư, mô hình giáo dục đạo đức, lối sống phải hướng tới hình thành công dân số có đạo đức và trách nhiệm xã hội cao. Công dân số không chỉ là người có kỹ năng sử dụng thiết bị, phần mềm, nền tảng và dữ liệu, mà còn là người biết ứng xử có trách nhiệm trong môi trường số, tôn trọng quyền riêng tư, bảo vệ dữ liệu cá nhân, tuân thủ pháp luật, tôn trọng bản quyền, có năng lực phản biện thông tin.

Thứ năm, mô hình giáo dục đạo đức, lối sống trong bối cảnh chuyển đổi số phải là mô hình giáo dục đồng sáng tạo. Người dạy, người học và các bên liên quan cùng tham gia vào quá trình thiết kế, tổ chức, thực hiện và đánh giá hoạt động giáo dục. Nguyên tắc dân chủ, đối thoại và tôn trọng chủ thể người học cần được coi là yêu cầu cốt lõi. Sinh viên không chỉ tiếp nhận và thụ hưởng nội dung giáo dục, mà còn tham gia xác định vấn đề, lựa chọn chủ đề, thiết kế sản phẩm, tổ chức diễn đàn, phản biện thông điệp, lan tỏa giá trị tích cực và tự đánh giá quá trình rèn luyện.

2.2. Các thành tố cấu thành mô hình giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên trong trường đại học

Mô hình giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên là hệ thống các thành tố cơ bản của quá trình giáo dục có quan hệ tương tác, được tổ chức nhằm hình thành ở sinh viên hệ giá trị đạo đức, chuẩn mực lối sống và năng lực thực hiện hành vi phù hợp với yêu cầu phát triển con người Việt Nam trong xã hội số. Cấu trúc của mô hình bao gồm: mục tiêu, chủ thể, đối tượng, nội dung, phương pháp, hình thức, môi trường, điều kiện bảo đảm và cơ chế đánh giá. Các thành tố này không tồn tại tách rời mà tác động qua lại, tạo nên hiệu quả tổng hợp của quá trình giáo dục.

Mục tiêu giáo dục đạo đức, lối sống là bộ phận cấu thành mục tiêu giáo dục đại học. Mục tiêu đó hướng tới hình thành ở sinh viên phẩm chất đạo đức xã hội, đạo đức nghề nghiệp, lý tưởng sống, bản lĩnh chính trị, lối sống văn hóa, năng lực tự chủ, năng lực hợp tác, trách nhiệm với bản thân, gia đình, cộng đồng, Tổ quốc và nhân loại.

Chủ thể giáo dục đạo đức, lối sống là hệ thống các lực lượng cùng tham gia tổ chức và triển khai hoạt động giáo dục. Nhà trường giữ vai trò trung tâm trong thiết kế mục tiêu, chương trình, nội dung, phương pháp, môi trường và tiêu chí đánh giá. Đội ngũ giảng viên trực tiếp truyền đạt, gợi mở, nêu gương, tổ chức trải nghiệm và hướng dẫn sinh viên tự rèn luyện. Các đơn vị chức năng, tổ chức Đoàn, Hội sinh viên, cố vấn học tập, trung tâm hỗ trợ sinh viên, thư viện, truyền thông nội bộ và các câu lạc bộ học thuật có vai trò quan trọng trong tạo dựng môi trường giáo dục toàn diện.

Trong hệ thống chủ thể đó, sinh viên vừa là đối tượng vừa là chủ thể tự giáo dục. Đây là điểm cần được nhấn mạnh trong mô hình giáo dục hiện đại. Sinh viên không chỉ là người tiếp nhận tác động giáo dục từ bên ngoài, mà còn là người tự nhận thức, tự lựa chọn, tự đánh giá, tự điều chỉnh và tự chịu trách nhiệm. Mọi hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống chỉ đạt hiệu quả bền vững khi được chuyển hóa thành nhu cầu tự thân của sinh viên.

Đối tượng giáo dục là sinh viên - lớp công dân trẻ đang phát triển mạnh mẽ về thể chất, trí tuệ, tình cảm, nhân cách và năng lực xã hội. Về tâm lý lứa tuổi, sinh viên thường giàu cảm xúc, có nhu cầu tự khẳng định, có khát vọng cống hiến, nhưng cũng dễ bị tác động bởi dư luận, trào lưu, nhóm bạn và môi trường truyền thông. Về nhận thức, sinh viên có khả năng tư duy

logic, phân tích, phản biện, sáng tạo và thích ứng nhanh với cái mới. Về xã hội, sinh viên đang chuyển tiếp từ môi trường giáo dục phổ thông sang môi trường tự chủ hơn, chuẩn bị bước vào đời sống nghề nghiệp.

Nội dung giáo dục đạo đức, lối sống bao gồm hệ thống giá trị và chuẩn mực phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Có thể khái quát thành các nhóm nội dung giá trị đạo đức nền tảng: yêu nước, nhân ái, trung thực, trách nhiệm, nghĩa tình, tự lực, tự cường, sáng tạo, kỷ luật và khát vọng cống hiến; chuẩn mực lối sống văn hóa: sống lành mạnh, giản dị, nhân văn, tôn trọng pháp luật, tôn trọng sự khác biệt, biết hợp tác, biết chia sẻ, biết cân bằng giữa quyền cá nhân và trách nhiệm cộng đồng.

Phương pháp giáo dục đạo đức, lối sống cần được đổi mới theo hướng kết hợp giữa thuyết phục, nêu gương, đối thoại, truyền thông, trải nghiệm, dự án, tình huống và tự giáo dục. Phương pháp thuyết phục vẫn cần thiết để hình thành nhận thức, nhưng không đủ nếu thiếu trải nghiệm và thực hành. Nêu gương có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi trong giáo dục đạo đức, lối sống, sức thuyết phục của tấm gương thường mạnh hơn lời giảng giải. Đối thoại và phản biện giúp sinh viên hiểu sâu giá trị, tránh tiếp nhận máy móc. Giáo dục qua tình huống giúp sinh viên rèn luyện năng lực lựa chọn hành vi trước những xung đột đạo đức cụ thể.

Hình thức tổ chức giáo dục cần đa dạng, kết hợp giáo dục chính khóa, ngoại khóa, trực tiếp, trực tuyến, học tập kết hợp, hoạt động Đoàn - Hội, diễn đàn sinh viên, tọa đàm chuyên đề, tuần sinh hoạt công dân, tình nguyện, nghiên cứu khoa học, thực tập nghề nghiệp, hoạt động văn hóa - nghệ thuật - thể thao và các chiến dịch

truyền thông số. Đặc biệt, cần coi không gian số của nhà trường là một bộ phận của môi trường giáo dục đạo đức, lối sống.

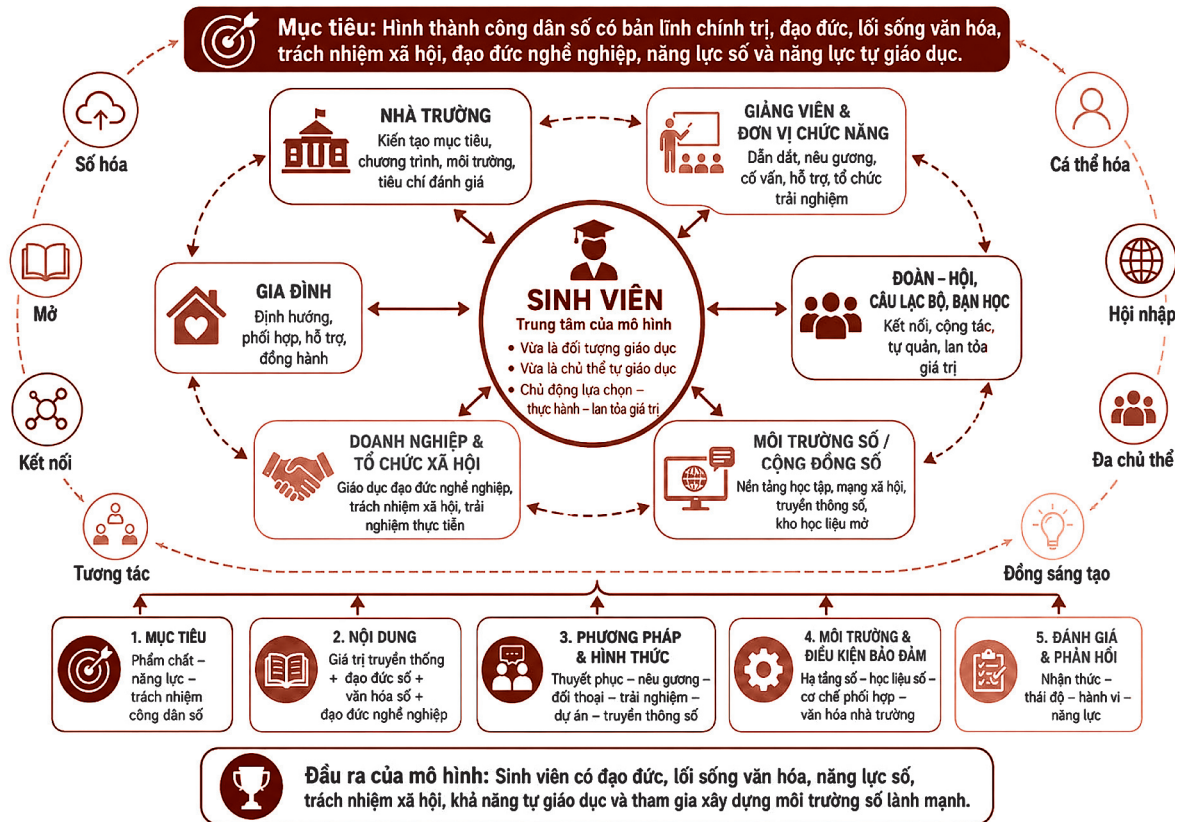
Môi trường và điều kiện bảo đảm giáo dục đạo đức, lối sống bao gồm cả điều kiện vật chất và môi trường tinh thần. Điều kiện vật chất là cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ số, nguồn học liệu, nguồn lực tài chính, thiết chế hỗ trợ, nền tảng quản trị và cơ chế phối hợp. Môi trường tinh thần là văn hóa nhà trường, bầu không khí dân chủ, kỷ cương, nhân văn, trách nhiệm, sự gương mẫu của đội ngũ, truyền thống học thuật, tinh thần phục vụ cộng đồng và hệ giá trị được chia sẻ.

Cơ chế đánh giá là thành tố không thể thiếu của mô hình. Đánh giá giáo dục đạo đức, lối sống không chỉ dựa vào điểm rèn luyện hay số lượng hoạt động tham gia, mà cần kết hợp đánh giá quá trình, đánh giá sản phẩm, đánh giá hành vi, tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và phản hồi của cộng đồng. Tiêu chí đánh giá cần hướng tới mức độ chuyển hóa giá trị thành nhận thức, thái độ, hành vi và năng lực tự điều chỉnh.

2.3. Đề xuất mô hình hệ sinh thái giáo dục đạo đức, lối sống số đa chủ thể, đồng sáng tạo

Từ những yêu cầu và thành tố nêu trên, có thể đề xuất mô hình giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên các trường đại học Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số là mô hình hệ sinh thái giáo dục đạo đức, lối sống số đa chủ thể, đồng sáng tạo. Mô hình này được xây dựng trên ba nguyên tắc cốt lõi: lấy sinh viên làm trung tâm và là chủ thể tự giáo dục; kết hợp giáo dục trực tiếp với giáo dục trên môi trường số; huy động đồng bộ các chủ thể trong và ngoài nhà trường để tạo nên môi trường giá trị thống nhất, linh hoạt và bền vững. Cấu trúc tổng thể của mô hình được thể hiện như sau:

ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH HỆ SINH THÁI GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG SỐ ĐA CHỦ THỂ, ĐỒNG SÁNG TẠO



Ở trung tâm của mô hình là sinh viên. Cách tiếp cận này nhấn mạnh rằng sinh viên vừa là đối tượng của giáo dục đạo đức, lối sống, vừa là chủ thể tự giáo dục. Trong quá trình đó, sinh viên không chỉ tiếp nhận các giá trị, chuẩn mực và định hướng hành vi do nhà trường và xã hội chuyển tải, mà còn chủ động lựa chọn, thực hành, kiểm nghiệm và lan tỏa giá trị thông qua học tập, rèn luyện, giao tiếp, hoạt động cộng đồng và tương tác số. Việc đặt sinh viên ở trung tâm cũng có nghĩa là mọi nội dung, phương pháp, hình thức và cơ chế đánh giá đều phải hướng tới phát triển phẩm chất, năng lực và trách nhiệm công dân số của người học.

Bao quanh sinh viên là hệ thống các chủ thể tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào quá trình giáo dục. Trước hết là nhà trường với vai trò

kiến tạo mục tiêu, chương trình, môi trường và tiêu chí đánh giá. Gần với nhà trường là đội ngũ giảng viên và các đơn vị chức năng, giữ vai trò dẫn dắt, nêu gương, cố vấn, hỗ trợ và tổ chức các hoạt động trải nghiệm. Đồng thời, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, các câu lạc bộ và bạn học tạo ra không gian cộng tác, tự quản và lan tỏa giá trị trong môi trường học đường. Bên cạnh đó, gia đình giữ vai trò định hướng, phối hợp, hỗ trợ và đồng hành; doanh nghiệp và các tổ chức xã hội giúp giáo dục đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và trải nghiệm thực tiễn; còn môi trường số và cộng đồng số cung cấp nền tảng học tập, truyền thông, tương tác và kho học liệu mở. Sáu nhóm chủ thể này liên kết với nhau theo cơ chế tương tác hai chiều, tạo nên một hệ sinh thái

giáo dục chứ không phải một chuỗi tác động đơn tuyến.

Bao quanh toàn bộ hệ sinh thái là tám đặc trưng vận hành cơ bản của mô hình: số hóa, mở, kết nối, tương tác, cá thể hóa, hội nhập, đa chủ thể và đồng sáng tạo. Đây không chỉ là các thuộc tính kỹ thuật của chuyển đổi số mà còn là các nguyên tắc giáo dục. Số hóa bảo đảm cho hoạt động giáo dục được triển khai trên hạ tầng và dữ liệu số; tính mở

cho phép mở rộng không gian giáo dục, học liệu và diễn đàn đối thoại; tính kết nối và tương tác tạo nên sự liên thông giữa các chủ thể và phản hồi liên tục trong quá trình giáo dục; tính cá thể hóa cho phép thiết kế nội dung và hoạt động phù hợp hơn với từng nhóm sinh viên;

tính hội nhập giúp tiếp thu có chọn lọc các giá trị tiên bộ của nhân loại; còn tính đa chủ thể và đồng sáng tạo khẳng định giáo dục đạo đức, lối sống là kết quả của sự tham gia chung, cùng kiến tạo và cùng chịu trách nhiệm.

Ở tầng nền của mô hình là năm hợp phần cơ bản bảo đảm cho quá trình giáo dục được vận hành một cách có hệ thống. *Thứ nhất* là mục tiêu, hướng tới hình thành ở sinh viên phẩm chất, năng lực và trách nhiệm công dân số. *Thứ hai* là nội dung, kết hợp giữa giá trị truyền thống, đạo đức số, văn hóa số và đạo đức nghề nghiệp. *Thứ ba* là phương pháp và hình thức giáo dục, bao gồm thuyết phục, nêu gương, đối thoại, trải nghiệm, dự án, truyền thông số và các hình thức giáo dục kết hợp. *Thứ tư* là môi trường và điều kiện bảo đảm, bao gồm hạ tầng số, học liệu số,

cơ chế phối hợp và văn hóa nhà trường. *Thứ năm* là đánh giá và phản hồi, tập trung vào các chỉ báo về nhận thức, thái độ, hành vi và năng lực. Năm hợp phần này vừa là nền tảng, vừa là cơ chế nâng đỡ cho toàn bộ hệ sinh thái giáo dục.

Đầu ra của mô hình được xác định khá rõ: hình thành lớp sinh viên có đạo đức, lối sống văn hóa, năng lực số, trách nhiệm xã hội, khả năng tự giáo dục và năng lực tham gia xây dựng môi trường số lành mạnh. Như vậy, kết quả giáo dục không chỉ dừng lại ở việc sinh viên biết các chuẩn mực, mà còn thể hiện ở việc sống theo và hành động vì các chuẩn mực đó trong thực tiễn học tập, nghề nghiệp và đời sống xã hội. Đây là điểm chuyển từ giáo dục thiên về truyền thụ sang giáo dục hướng tới chuyển hóa giá trị thành hành vi và năng lực.

Cơ chế vận hành của mô hình mang tính vòng tròn mở và phản hồi liên tục. Xuất phát từ việc nhận diện đặc điểm và nhu cầu của sinh viên, nhà trường và các chủ thể liên quan thiết kế nội dung, hoạt động và tinh hướng giáo dục phù hợp; tổ chức thực hiện trên nhiều không gian khác nhau; theo dõi phản hồi và mức độ tham gia của sinh viên; từ đó điều chỉnh mục tiêu, phương pháp và hình thức giáo dục. Cơ chế này cho phép kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục chính khóa và ngoại khóa, giữa giáo dục trực tiếp và trực tuyến, giữa học tập trong trường và trải nghiệm xã hội, qua đó tăng khả năng thích ứng của mô hình trước những biến đổi nhanh của môi trường số.

Điểm mới nổi bật của mô hình là chuyển từ tư duy giáo dục tuyến tính sang tư duy giáo dục mạng lưới, hệ sinh thái. Trong mô hình truyền thống, thông điệp giáo dục chủ yếu được truyền từ nhà trường đến sinh viên. Trong mô hình được đề xuất, thông điệp giáo dục được tạo ra, trao đổi, phản biện, kiểm chứng và lan tỏa qua nhiều chiều.

Điểm mới nổi bật của mô hình là chuyển từ tư duy giáo dục tuyến tính sang tư duy giáo dục mạng lưới, hệ sinh thái. Trong mô hình truyền thống, thông điệp giáo dục chủ yếu được truyền từ nhà trường đến sinh viên. Trong mô hình được đề xuất, thông điệp giáo dục được tạo ra, trao đổi, phản biện, kiểm chứng và lan tỏa qua nhiều chiều. Sinh viên không chỉ tiếp nhận mà còn phản hồi, tự điều chỉnh, đồng thời trở thành người tạo lập nội dung, thực hành giá trị và ảnh hưởng tích cực tới cộng đồng. Điều này làm cho giáo dục đạo đức, lối sống trở nên sinh động, gần với đời sống thực hơn và phù hợp với bản chất tương tác của xã hội số.

Để mô hình vận hành hiệu quả, cần xác lập hệ tiêu chí đánh giá tương ứng với cấu trúc của sơ đồ. Ở bình diện kết quả, có thể đánh giá theo bốn nhóm chỉ báo: nhận thức, thái độ, hành vi và năng lực. Ở bình diện quá trình, cần quan tâm đến mức độ tham gia của các chủ thể, chất lượng tương tác, khả năng phối hợp, mức độ khai thác môi trường số và hiệu quả phản hồi. Chỉ khi đánh giá được cả quá trình lẫn đầu ra, mô hình mới thực sự trở thành công cụ tổ chức và cải thiện chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số.

2.4. Giải pháp triển khai mô hình

Một là, nâng cao nhận thức về vị trí của giáo dục đạo đức, lối sống trong giáo dục đại học. Cần khắc phục quan niệm cho rằng giáo dục đạo đức, lối sống chỉ là nhiệm vụ của các học phần lý luận chính trị, của phòng công tác sinh viên hoặc của tổ chức Đoàn - Hội. Đây phải là trách nhiệm của toàn bộ nhà trường, của mọi chủ thể tham gia quá trình đào tạo và của chính sinh viên. Nhận thức đúng sẽ tạo cơ sở cho việc bố trí nguồn lực, xây dựng chương trình, đổi mới phương pháp, thiết kế môi trường giáo dục và đánh giá kết quả.

Hai là, xác định rõ mục tiêu giáo dục đạo đức, lối sống gắn với mô hình nhân cách sinh viên trong thời đại số. Mục tiêu cần được cụ thể hóa theo các chuẩn đầu ra về phẩm chất, năng lực, thái độ và hành vi, đồng thời gắn với đặc thù ngành nghề đào tạo. Mỗi chương trình đào tạo cần xác định những chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cơ bản; mỗi khóa học cần có yêu cầu về trung thực học thuật, trách nhiệm học tập và văn hóa ứng xử; mỗi hoạt động ngoại khóa cần có mục tiêu rèn luyện cụ thể.

Ba là, đổi mới nội dung giáo dục theo hướng tích hợp giá trị truyền thống, yêu cầu phát triển đất nước và chuẩn mực của xã hội số. Nội dung giáo dục cần kế thừa các giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc như yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, cần cù, tự lực, tự cường; đồng thời bổ sung những nội dung mới như trách nhiệm công dân số, ứng xử trên mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, tôn trọng bản quyền, chống tin giả, sử dụng trí tuệ nhân tạo có đạo đức, văn hóa tranh luận, sức khỏe tinh thần trong môi trường số và trách nhiệm xã hội của người trẻ.

Bốn là, đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng chủ động, trải nghiệm, đối thoại và đồng sáng tạo. Cần giảm cách giáo dục áp đặt, một chiều, nặng thuyết giảng; tăng cường nêu vấn đề, thảo luận, tranh biện, xử lý tình huống, học tập qua dự án, phục vụ cộng đồng, thực tập nghề nghiệp và sáng tạo sản phẩm truyền thông. Các tình huống giáo dục nên xuất phát từ đời sống thật của sinh viên: ứng xử trên mạng xã hội, sử dụng trí tuệ nhân tạo, áp lực thành công, quan hệ bạn bè, khởi nghiệp, nghề nghiệp, gia đình và cộng đồng.

Năm là, xây dựng môi trường giáo dục số lành mạnh, nhân văn và có khả năng định hướng giá trị. Các trường đại học cần phát triển hệ sinh thái truyền thông số của nhà trường, bao

gồm website, cổng thông tin, nền tảng học tập, fanpage, kênh video, diễn đàn sinh viên, kho học liệu số và các cộng đồng học tập trực tuyến. Những không gian này cần được quản trị theo nguyên tắc minh bạch, đối thoại, tôn trọng, trách nhiệm và an toàn.

Sáu là, phát triển năng lực số và năng lực giáo dục đạo đức số cho đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và lực lượng làm công tác sinh viên. Giảng viên cần được bồi dưỡng không chỉ về kỹ năng sử dụng công nghệ, mà còn về phương pháp thiết kế học liệu số, tổ chức thảo luận trực tuyến, đánh giá sản phẩm số, phát hiện và xử lý vi phạm đạo đức học thuật, hướng dẫn sinh viên sử dụng trí tuệ nhân tạo một cách đúng đắn.

Bảy là, tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cộng đồng số. Cần thiết lập cơ chế phối hợp thường xuyên với gia đình trong chia sẻ thông tin, hỗ trợ sinh viên, phát hiện vấn đề và định hướng giá trị. Cần liên kết với doanh nghiệp, cơ quan sử dụng lao động để giáo dục đạo đức nghề nghiệp, kỷ luật lao động, trách nhiệm xã hội và văn hóa tổ chức.

Tám là, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục đạo đức, lối sống. Điểm rèn luyện cần được sử dụng như một công cụ hỗ trợ, nhưng không nên là thước đo duy nhất. Cần xây dựng hệ thống đánh giá đa chiều, kết hợp tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, đánh giá của giảng viên, tổ chức Đoàn - Hội, đơn vị thực tập và cộng đồng. Cần coi trọng minh chứng về quá trình rèn luyện, sản phẩm học tập, dự án cộng đồng, hành vi ứng xử, năng lực giải quyết tình huống và sự tiến bộ cá nhân. Đánh giá phải hướng tới khuyến khích sinh viên tự hoàn thiện, không biến thành cơ chế hình thức hoặc áp lực hành chính.

Chín là, hoàn thiện cơ chế, chính sách và nguồn lực bảo đảm. Các trường đại học cần

đưa giáo dục đạo đức, lối sống trong bối cảnh chuyển đổi số vào chiến lược phát triển, kế hoạch năm học, chương trình đào tạo và hệ thống bảo đảm chất lượng. Cần đầu tư hạ tầng công nghệ, học liệu số, nền tảng quản lý, không gian sinh hoạt văn hóa, nguồn lực cho hoạt động trải nghiệm và đội ngũ chuyên trách. Cần có cơ chế khuyến khích giảng viên, sinh viên tham gia xây dựng học liệu, dự án truyền thông, diễn đàn đối thoại và hoạt động cộng đồng.

3. Kết luận

Xây dựng mô hình giáo dục đạo đức, lối sống cho sinh viên ở các trường đại học Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số là yêu cầu cấp thiết của đổi mới giáo dục đại học hiện nay. Chuyển đổi số làm thay đổi không gian, chủ thể, phương thức và nội dung giáo dục, đồng thời đặt ra những vấn đề đạo đức mới trong đời sống sinh viên. Vì vậy, giáo dục đạo đức, lối sống cần chuyển sang mô hình hệ sinh thái, mở, kết nối, đa chủ thể, đồng sáng tạo và dựa trên năng lực tự giáo dục của sinh viên. Điểm cốt lõi của mô hình là kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, giữa chuẩn mực chung và cá thể hóa, giữa giáo dục trực tiếp và giáo dục số, giữa tri thức đạo đức và thực hành đạo đức, giữa tiếp nhận giá trị và sáng tạo giá trị. Để mô hình phát huy hiệu quả, các trường đại học cần nâng cao nhận thức, xác định rõ mục tiêu, đổi mới nội dung, phương pháp, môi trường, đánh giá và cơ chế phối hợp □

Ngày nhận bài: 10/6/2026;

Ngày bình duyệt: 15/6/2026;

Ngày duyệt đăng: 22/6/2026.

Email tác giả: sonloanthu@gmail.com